GIÁY ĐỀ NGHỊ VAY VỚN KIÊM PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT/ KINH DOANH/ DỊCH VỤ/ PHỤC VỤ ĐỜI SỐNG, HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG, HỢP ĐỒNG CẦM CỐ SỐ DƯ TÀI KHOẢN

(dùng cho ACB Online – áp dụng đối với KHCN và KHDN) **số**:

Hôm n	ay, ngàythá	ingnăm	, tại Ngân hàng TMCP Á Châu –	chúng tôi gồm có:	
			ÂU		
Tài khoản số Địa chỉ Đại diện Điện thoại					
			- Chức vụ: - Fax:		
BÊN V	-		1 44		
ĐKKD	/GPÐT/CMND số	:do	cấp ngày		
Nơi cư trú hiện tại Điện thoại Đại diện GUQ số của đại diện theo pháp luậ					
			- Chức vụ:		
			ngày		
		ạt (GĐ/1GĐ hoạc Chu t Tiêu dùng	tịch HĐQT/HĐTV hoặc các trường hợp đại Sản xuất kinh doanh	dien theo phap luat khac).	
	å sử dụng vốn:	_	Tăng trưởng sản xuất kinh doanh.		
		_	iền gửi có kỳ hạn Kinh doanh	Luong	
Các bê	n thỏa thuận ký họ			rản/ngoại tệ mặt/vàng (sau đây gọi là Hợp đồng)	
theo cá	ic điều khoản sau:				
ÐIỀU	1: Số TIỀ	N - THỜI HẠN - LÃI S	SUẤT – PHẠT - MỤC ĐÍCH		
1.1.		hạn vay, lãi suất trong	hạn được ACB và khách hàng thoả thuậ	n tại thông điệp dữ liệu lưu trên hệ thống ACB	
	Online. – Lãi suất trong hạn sẽ được điều chỉnh trong toàn bộ thời gian vay thực tế của Bên vay , kể cả thời gian vượt quá thờ				
	(nếu Bên vay không trả nợ đúng hạn). Bên vay mặc nhiên chấp nhận (các) mức lãi suất vay được điều chỉnh theo quy định của Hợp đồng này trong mọ			định của Hơp đồng này trong mọi trường hợp.	
	 Quá hạn: 150 	% lãi suất vay trong hạn	1		
	trong hạn là l	ãi suất trong hạn đã đượ	rc điều chỉnh theo quy định của Hợp đồng n	eo quy định tại hợp đồng này, trong đó, lãi suất này tại thời điểm tính lãi suất nợ quá hạn.	
			ên vay cam kết sử dụng vốn vay đúng mụ thức nào cũng như các mục đích khác trái _l	c đích nêu trên, không sử dụng tiền vay để kinh pháp luật	
1.2.	Giải ngân: toàn b	oộ số tiền vay (nơ gốc)	được giải ngân một lần bằng phương thức	c chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản được	
	thoả thuận tại thông điệp dữ liệu lưu trên hệ thống ACB Online. Ngày ACB thực hiện việc chuyển số tiền vay vào tài khoản được coi là ngày Bên vay nhận tiền vay. Bên vay có trách nhiệm nhậr				
1.2	nợ số nợ gốc mà.	ACB đã giải ngân.			
1.3. ĐIỀU		vay co nnieu người, thi : Ở GỐC VÀ LÃI	một, một số hoặc tất cả những người này đ	eu co the nnan tien vay.	
2.1.	Nợ gốc được trả	một lần khi kết thúc tl	hời hạn vay. Bên vay có thể trả nợ gốc nhi	ều lần trong thời hạn vay hoặc trả nợ trước hạn.	
2.2.		T iền lãi được trả một lần khi kết thúc thời hạn vay . Bên vay có thể trả lãi nhiều lần trong thời hạn vay. Tiền lãi được tính t ông thức như sau:			
	· ·		Dư nợ tính lãi x Lãi suất vay (tháng) x số	ngày vay thực tế	
	Số tiền lãi		30	(1)	
2.3.	Bên vay được cấp tín dụng bằng loại tiền nào thì trả nợ (<i>gốc và lãi</i>) bằng loại tiền đó. Bên vay chỉ được trả nợ bằng loại tiền với loại tiền cấp tín dụng sau khi được ACB chấp thuận, tỷ giá quy đổi từ loại tiền trả nợ về loại tiền cấp tín dụng trong trườn				
	này do ACB quyế	ết định.			
2.4. 2.5.			íi, Bên vay phải gửi đề nghị gia hạn nợ gốc) rơi vào ngày chủ nhất hoặc ngày nghỉ lễ	hoặc lãi cho ACB trước ngày đên hạn. hoặc bất kỳ ngày nào mà ACB không làm việc,	
-	thì ngày làm việc tiếp theo sẽ là ngày đến hạn trả nợ và lãi được tính cho tới ngày thực trả.				

- 2.6. **ACB** có quyền không giải ngân hoặc không tiếp tục giải ngân (trong trường hợp đã giải ngân một phần) khoản vay, chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn tất cả các khoản nợ vay chưa thanh toán của **Bên vay** trong các trường hợp sau:
 - Biến động thị trường hoặc các yếu tố khác làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính, khả năng cấp tín dụng, nguồn vốn, giới hạn cho vay của ACB;
 - Nhu cấu, tình hình sản xuất, kinh doanh và tài chính của Bên vay, theo nhận định của ACB, thay đổi đáng kể so với nhu cầu, tình hình sản xuất, kinh doanh và tài chính của Bên vay tại thời điểm Bên vay được ACB cấp tín dụng;
 - Bên vay không đồng ý với mức lãi suất của ACB hoặc các bên không thỏa thuận được lãi suất tại thời điểm giải ngân;
 - Bên vay (nếu có) vị phạm Quy chế cho vay, Quy chế bảo lãnh của Ngân hàng Nhà Nước, của ACB;
 - Bên vay có liên quan đến các vụ kiện mà theo nhận định của ACB là có ảnh hưởng đến phần lớn tài sản của Bên vay;
 - Bên vay vi phạm hợp đồng cấp tín dụng (bao gồm hợp đồng tín dụng, hợp đồng hạn mức cấp tín dụng, hợp đồng cấp tín dụng hạn mức, hợp đồng cấp tín dụng bằng hình thức bảo lãnh, hợp đồng cấp tín dụng bằng hình thức khác), Hợp đồng bảo đảm (thế chấp, cầm cố, bảo lãnh) hoặc bất cứ thỏa thuận, cam kết nào với ACB;

QF-A4-2/PC-09.10 1/3

- Bên vay cung cấp thông tin sai sự thật, kể cả những thông tin cung cấp trước khi được cấp tín dụng;
- Bên vay (nếu có) là cá nhân chết mà không có người thừa kế được ACB chấp thuận;
- Bên vay có một hoặc một số khoản vay chuyển sang nợ quá hạn và có nguy cơ không có khả năng trả nợ;
- Những thay đổi khác về tài sản bảo đảm dẫn đến nguy cơ không xử lý, quản lý được tài sản bảo đảm theo nhận định của ACB;
- Bên vay là cá nhân bị mất năng lực hành vi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi hoặc bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự;
- Bên vay là tổ chức bị giải thể, ngừng hoạt động, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức, cổ phần hóa hoặc thay đổi chủ sở hữu...;
- Người đai diện theo pháp luật, người điều hành của **Bên vay** là tổ chức bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sư;
- Bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ duy trì số dư tiền gửi tối thiểu của Bên vay tại
- Biến động thị trường hoặc các yếu tố khác, theo nhận định của ACB, làm ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả của dự án sử dụng vốn, tình hình tài chính, tình hình sản xuất, kinh doanh của **Bên vav**;
- Việc duy trì khoản vay, theo nhận định của ACB, dẫn đến ACB vi phạm các quy định pháp luật, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Theo yêu cầu hoặc nhằm tuân thủ bất kỳ phán quyết, quyết định, chỉ thị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ văn bản, quy định pháp luật nào;
- Các nguy cơ khác ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của **Bên vay**.
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc Hợp đồng này.

Khi ACB thông báo thu hồi nơ trước hạn, ACB chuyển toàn bộ số dư nợ của Bên vay sang nợ quá hạn và áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ vay, các chi phí có liên quan.

2.7. Việc thu nợ được thực hiện theo thứ tự: phi/các khoản phải trả khác (nếu có), lãi quá hạn, lãi trong hạn, nợ gốc. Riêng trường hợp xử lý tài sản bảo đảm, việc thu nợ được thực hiện theo thứ tự: nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí/các khoản phải trả khác.

ĐIỀU 3: CHUYỂN NƠ QUÁ HAN VÀ TÍNH LÃI QUÁ HAN

- 3.1. Khi kết thúc thời hạn cho vay, nếu **Bên vay** không trả hết số nợ gốc phải trả đúng hạn và không được **ACB** gia hạn nợ gốc thì toàn bộ số dư nợ gốc thực tế còn lại của khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn.
- 3.2. Khi kết thúc thời hạn cho vay, nếu Bên vay không trả hết tiền lãi phải trả đúng hạn thì phải chịu phạt chậm trả lãi vay tính trên số lãi vay châm trả và số ngày châm trả với **lãi suất phat theo công thức sau:**

Số tiền lãi chậm trả x Lãi suất phạt (150% lãi suất vay trong hạn) x số ngày chậm trả Số tiền phạt =

Số ngày chậm trả được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả lãi vay cho đến ngày khoản vay được tính lãi suất nợ quá hạn hoặc đến ngày **Bên vay** trả hết phần lãi vay vị pham.

- Trong trường hợp ACB thu hồi trước hạn các khoản nợ vay chưa thanh toán của Bên vay, toàn bộ số dư nợ gốc bị chuyển sang nợ 3.3. quá hạn và chịu mức lãi suất bằng 150% lãi suất vay trong hạn.
- 3.4. Sau khi chuyển nợ quá hạn, ACB có quyền thực hiện các biện pháp theo hợp đồng và theo luật định để thu hồi nợ (bao gồm: nơ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí và các khoản phải trả khác).

ĐIỀU 4: BIÊN PHÁP BẢO ĐẨM

- Tài sản bảo đảm: Bên vay đồng ý cầm cố số dư tài khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ACB của Bên vay cho ACB để bảo đảm thực hiện 4 1 toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gỗm gốc, lãi, phí (nếu có) của Bên vay với ACB, chi tiết về tài khoản được thể hiện tại thông điệp dữ liệu lưu trên hệ thống ACB Online
 - Lãi và các quyền phát sinh từ tài sản nêu trên cũng thuộc tài sản bảo đảm.
- Trường hợp nhiều nghĩa vụ trả nợ của Bên vay được bảo đảm bằng nhiều tài sản bảo đảm khác nhau, nếu có một nghĩa vụ đến hạn 4.2. mà Bên vay không thực hiện thì các nghĩa vụ khác chưa đến hạn cũng được xem là đến hạn và ACB có quyền thu hồi nợ. Khi đó, ACB được quyền xử lý bất kỳ tài sản bảo đảm nào để thu hồi nợ cho bất kỳ nghĩa vụ nào. Thứ tự xử lý tài sản bảo đảm, thứ tự thu hồi nợ do ACB quyết định.

XỬ LÝ TÀI SẢN CẨM CỐ (TSCC) ĐIỀU 5:

- Khi đến hạn mà Bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nơ, bao gồm cả trường hợp ACB thu hồi nơ trước 5.1. hạn, thì ACB có toàn quyền chủ động trích tiền từ số dư trên tài khoản được cầm cố mà không cần có sự chấp thuận của Bên vay để thu hồi nơ
- 5.2. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản cầm cố không đủ để trả nợ, **Bên vay** phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với **ACB**.

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

Quyền và nghĩa vụ của các bên được xác định theo quy định pháp luật và Hợp đồng này.

ĐIỀU 7: TRAO ĐỔI THÔNG TIN

- Bên vay cam kết nơi cư trú nêu tại văn bản này, tại các hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm là nơi cư trú hợp pháp hiện nay của Bên vay. Đây là địa chỉ ACB gửi tất cả các văn bản, tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện hợp đồng này và cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi thư mời, thông báo, tống đạt, niêm yết công khai nhằm yếu cầu Bên vay thực hiện nghĩa vụ của mình với ACB. Bên vay phải thông báo cho ACB, cơ quan địa phương về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú hoặc nơi cư trú mới.
- 7.2. Việc gửi văn bản, tài liệu giao dịch được thực hiện thông qua: điện tín, điện báo, fax, thư điện tử, bưu điện hoặc gửi trực tiếp tới bất kỳ nhân viên/người thân trong gia đình của Bên vay.
- 7.3. Mọi văn bản, tài liệu giao dịch được coi là đã nhận sau khi được gửi đi bằng điện tín, điện báo, fax, hoặc sau khi bưu điện hoàn thành việc gửi thư.
- 7.4. ACB có quyền gửi thông tin cho Bên vay hoặc người điều hành của Bên vay(trường hợp Bên vay là tổ chức) thông qua nhắn tin, gọi điện thoại vào máy di động, máy cố định.

ĐIỀU 8: CÁC THỎA THUẬN KHÁC

Bên vay cam kết cung cấp đầy đủ thông tin về nhóm khách hàng có liên quan cho ACB; 8.1

OF-A4-2/PC-09.10 2/3

- 8.2 Các bên có thể thỏa thuận về việc quản lý tài sản bảo đảm bằng một phụ lục hợp đồng hoặc văn bản, tài liệu khác.
- 8.3 Trường hợp **Bên vay** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngoài các biện pháp xử lý để thu hồi nợ theo qui định hoặc theo hợp đồng thì **ACB** có quyền thông báo công khai, cung cấp thông tin cho bên thứ ba, kể cả các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến **Bên vay** (theo nhận định của **ACB**) về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của **Bên vay**.
- 8.4 Tự động trích hoặc phong tỏa tài khoản tiền gửi của **Bên vay** tại **ACB**, hoặc nhờ thu không cần chấp nhận, yêu cầu phong tỏa (nếu **Bên vay** có tài khoản ở tổ chức tín dụng khác) trong trường hợp đến hạn trả nợ mà **Bên vay** không trả được nợ hoặc trả không đủ nợ vay (mà không có sự thỏa thuận, chấp nhận nào khác của **ACB**).

Trường hợp dư nợ của **Bên vay** là một loại tiền, số tiền được trích là loại tiền khác, tỷ giá quy đổi trong trường này do **ACB** quyết định.

Các phụ lục hợp đồng, các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng (nếu có) là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên.

8.5 Những điều khoản không qui định trong hợp đồng này sẽ được áp dụng theo qui định pháp luật và quy định của ACB.

của ACB trong quá trình khởi kiện bao gồm: chi phí đi lại, lương nhân viên, phí luật sư (trường hợp thuê luật sư).

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu có tranh chấp, các bên sẽ thỏa thuận, thương lượng. Trường hợp không thể giải quyết bằng thỏa thuận, thương lượng thì tranh chấp sẽ do Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết.

 Trường hợp **Bên vay** vi phạm nghĩa vụ thông báo về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, nơi cư trú mới theo quy định tại Điều 7 Hợp đồng này và/hoặc đã gạch tên khỏi hộ khẩu và/hoặc xuất cảnh quá sáu tháng mà không thông báo địa chỉ, nơi cư trú mới, **Bên vay** được xem là dấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Trong trường hợp này, nơi cư trú nêu tại văn bản này, tại các hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm là nơi cư trú cuối cùng của **Bên vay. ACB** được quyền yêu cầu Tòa Án xét xử vắng mặt, **Bên vay** chấp nhận việc Tòa xét xử vụ án vắng mặt, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của **Bên vay**Trường hợp Tòa án buộc **Bên vay** phải trả nợ, **Bên vay** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và chiu mọi chi phí phát sinh
- 8.7 Ngôn ngữ:
 - Ngôn ngữ chính sử dụng trong Hợp đồng này và các văn bản, tài liệu liên quan là tiếng Việt.
 - Trong trường hợp có bên nước ngoài tham gia, các bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo bản tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị sử dụng.
- 8.8 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi **Bên vay** đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với **ACB**.

Khi Hợp đồng này hết hiệu lực thì hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.

Hợp đồng này được lập thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau:

- Bên vay giữ 01 (một) bản.
- ACB giữ 02 (hai) bản.

Các bên đã đọc, nghiên cứu kỹ, hiểu rõ và chấp nhận các quyền, nghĩa vụ của mình có liên quan đến hợp đồng này.

BÊN VAY

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

SỞ GIAO DỊCH/CHI NHÁNH......

PHÒNG/BÔ PHÂN TÍN DUNG

OF-A4-2/PC-09.10 3/3